### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 21 : .Từ ngày 6 / /2023 đến ngày 10/ 2/ 2023

**Cách ngôn : Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **6/2** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | TOÁN | So sánh số có hai chữ số(T1) |
| 3 | TV | Nụ hôn trên bàn tay (T1) |
| 4 | TV | Nụ hôn trên bàn tay (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **7/2** | ***Sáng*** | 1 | TV | Nụ hôn trên bàn tay (T3) |
| 2 | TV | Nụ hôn trên bàn tay (T4) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | **HĐTN** | Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàngđể đón Tết (T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **8/2** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | So sánh số có hai chữ số(T2) |
| 2 | TV | Làm anh(T1) |
| 3 | TV | Làm anh(T2) |
| 4 | TV | Cả nhà đi chơi núi(T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **9/2** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Cả nhà đi chơi núi(T2) |
| 2 | TV | Cả nhà đi chơi núi(T3) |
| 3 | **HĐTN** | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **10/2** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | **TV** | Cả nhà đi chơi núi(T4) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | So sánh số có hai chữ số(T3) |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 21 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 21 |
| 4 |  |  |

Thứ hai ngày 6 tháng 2 năm 2023

**Toán:**

**BÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- So sánh được hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị).

- Xếp được thứ tự các sô (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Hứng thú, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các phiếu ( photo tranh bài tập 4 trong sách giáo khoa) để HS thực hiện theo cặp đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3p**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : So sánh số có hai chữ số | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá: 15p**  **\* Hướng dẫn so sánh: 16 và 19**  - GV cho HS quan sát hình vẽ và hỏi:  + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 16  + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 19 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 19  - GV hướng dẫn HS so sánh số 16 và 19.  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng đơn vị?  - Vậy 6 đơn vị so với 9 đơn vị như thế nào?  - Vậy số16 như thế nào so với số 19?  - GV ghi bảng: 16 < 19  - Vậy số 19 như thế nào so với số 16?  - GV ghi bảng: 19 > 16  **\* So sánh: 42 và 25**  - GV ch HS quan sát hình vẽ và hỏi:  + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 42 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 42  + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 25 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 25  - GV hướng dẫn HS so sánh số 42 và 25.  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục  - Vậy 4 chục như thế nào so với 2 chục?  - Vậy sô 42 như thế nào so với số 25?  - GV ghi bảng: 42 > 25  - Số 25 như thế nào so với số 42?  GV ghi: 25 < 42   * *GV kết luận* | - HS quan sát, đếm số quả cà chua và nêu  + Có 16 quả cà chua  - Số 16 gồm 1 chục và 6 đơn vị.  + Có 19 quả cà chua  - Số 19 gồm 1 chục và 9 đơn vị.  - HS nêu hai số 16 và 19 đều có chữ số ở hàng chục bằng nhau là 1 chục.  - Hs nêu: số 16 có 6 đơn vị, số 19 có 9 đơn vị.  - 6 đơn vị bé hơn 9 đơn vị  - 16 bé hơn 19  - 19 lớn hơn 16  - HS đọc: Mười chín lớn hơn mười sáu.  - HS quan sát, đếm sô quả cà chua và nêu  + Có 42 quả cà chua  - Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị.  + Có 25 quả cà chua  - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.  - HS nêu số 42 có 4 chục; số 25 có 2 chục  - 4 chục lớn hơn 2 chục.  - 42 lớn hơn 25  - HS đọc: Bốn mươi hai lớn hơn hai mươi lăm.  - số 25 bé hơn số 42  - HS đọc: Hai mươi lăm bé hơn bốn mươi hai. |
| **3. Luyện tập:15p**  **\* Bài 1: So sánh ( theo mẫu)**  - Gv hướng dẫn mẫu 13 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 13 < 16  - Cho HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - Số 25 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?  - Số 15 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?  - Yêu cầu HS nêu cách so sánh số 25 và số 15?  - Tiến hành tương tự với những bài còn lại.  - GV cùng HS nhận xét  *\* GV kết luận* | - Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng:  + 25 quả táo nhiều hơn 15 quả táo nên 25 > 15  - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.  - Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.  - HS nêu  + 14 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 14 < 16  + 20 quả táo bằng 20 quả táo nên 20 = 20  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh câu a  - Số 35 như thế nào so với số 53?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - Cho HS quan sát tranh câu b  - Số 57 như thế nào so với số 50?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - Cho HS quan sát tranh câu c  - Số 18 như thế nào so với số 68?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - GV cùng HS nhận xét | - HS nêu: Túi nào có số lớn hơn?  - HS quan sát.  - Số 35 bé hơn số 53.  - Túi 53 có số lớn hơn  - Số 57 lớn hơn số 50.  - Túi 57 có số lớn hơn  - Số 18 bé hơn số 68.  - Túi 68 có số lớn hơn  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 3:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV yêu cầu HS trình bày cách làm.  - GV cùng HS nhận xét | - HS nêu: Điền dấu >, < , =  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày kết quả.  24 > 19 56 < 65  35 < 37 90 > 89  68 = 68 71 < 81  - HS trình bày  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 4:**  - GV phát phiếu bài tập 4 và hướng dẫn cách làm khoanh tròn vào:  a. Chiếc lọ nào có số lớn nhất?  b. Chiếc lọ nào có số bé nhất?  - Cho HS trình bày kết quả | - HS nhận phiếu bài tập và làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. |
| **\*Củng cố, dặn dò:2p**  - Nhắc lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư ngày 8 tháng 2 năm 2023

**Toán:**

**BÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- So sánh được hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị).

- Xếp được thứ tự các sô (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Hứng thú, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các phiếu ( photo tranh bài tập 4 trong sách giáo khoa) để HS thực hiện theo cặp đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi :**5p**  *“ Sai ở đâu? Sửa thế nào?”*  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Luyện tập:25p**  **Bài 1:**  **Số nào lớn hơn trong mỗi cặp?**  - Cho HS đọc yêu cầu  - GV hỏi: *Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?*  - GV cho HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2:**  **Số nào bé hơn trong mỗi cặp?**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Muốn tìm được số bé hơn em cần làm gì ?  - Phát phiếu học tập yêu cầu HS làm phiếu bt .  - GV nhận xét chốt đáp án.  **Bài 3:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?  - GV nhận xét,kết luận  **Bài 4:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  - Gv đính các ô tô theo hình trong sách.  Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?  - GV nhận xét, kết luận tương tự bài 3.  **Chơi trò chơi:**   * GV nêu cách chơi:   - GV phân chia nhóm 4 HS chơi.  - GV giám sát các em chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.  **\***  **Củng cố - dặn dò:5p**  - Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp.  - Nhận xét  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý. | - Cả lớp cùng chơi cùng truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.  - HS đọc yêu cầu.  - HS xung phong trả lời.  - HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?  - Đại diện các nhóm trả lời  - 1 Hs đọc yêu cầu bài 2  - Cá nhân HS trả lời : ta cần so sánh hai số.  - Cả lớp làm bài tập phiếu học tập  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS trả lời.  - HS xung phong lên bảng đổi chỗ hai chiếc ô tô để được kết quả đúng.  - Lớp nhận xét, sửa sai.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS trả lời.  - HS xung phong lên bảng đổi chỗ hai chiếc ô tô để được kết quả đúng.  - Lớp nhận xét, sửa sai.  - HS chơi theo nhóm 4.  - HS chọn ra nhóm thắng  - Đếm và so sánh theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

**Toán:**

**BÀI 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- So sánh được hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị).

- Xếp được thứ tự các sô (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Hứng thú, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các phiếu ( photo tranh bài tập 4 trong sách giáo khoa) để HS thực hiện theo cặp đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:5p**  **\* Số nào lớn hơn trong mỗi cặp?**  **2. Luyện tập: ( 25p)**  **Bài tập 1:**  GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1   * GV hướng dẫn HS làm bài.   Mẫu : 18 > 81 S  -GV đưa từng phần lên màn hình  -GV nhận xét.  **Bài tập 2 :**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2   - Gv yêu cầu một vài HS giải thích cách làm  14 ? 29 36 ? 36  80 ? 75 78 ? 22  Chốt: Muốn điền dấu vào ô trống ta làm thế nào?  b) GV cho HS quan sát bài tập 2 (đã làm phần a)  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hỏi: Phần b yêu cầu gì  -Nhận xét  **Bài tập 3:**  a)GV gọi HS đọc đề bài  -GV nhắc lại: Lớp 1A và lớp 1 B, lớp nào có nhiều HS hơn?  b)-Yêu cầu HS đọc câu hỏi b  - Yêu cầu HS giải thích  c) GV gọi HS đọc yêu cầu:  Lớp nào có nhiều HS nhất?  GV yêu cầu HS giải thích  d) GV gọi HS đọc yêu cầu  Lớp nào có ít HS nhất?  Chốt: Để Trả lời đúng các câu hỏi của bài, em cần làm gì?  **3. \*Củng cố - Dặn dò:5p**   * Nêu cách so sánh hai số có hai chữ số ?   - GV nhận xét tuyên dương   * -Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo. | * Hát * - HS tự so sánh * 23...32 30...30 * 18...20 35...26   -HS đọc yêu cầu của bài tập   * HS đọc mẫu - Giải thích mẫu * HS làm Vở BT các phần còn lại   -HS nêu kết quả từng phần  b) 90 < 95 điền Đ - HS giải thích  c) 45 > 14 điền Đ - HS giải thích  d) 90 < 49 điền Đ - HS giải thích  -HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe.  -HS làm việc nhóm đôi ( 2 phút)  -Đại diện từng nhóm trình bày kết quả  -Ta phải so sánh hai số  -HS đọc yêu cầu  -HS nhắc lại yêu cầu  -HS làm bài cá nhân ( Vở BT)  HS cả lớp quan sát – nhận xét  -HS đọc đề bài  -HS làm bảng con  - Nêu : Ta so sánh 33 và 30  33 > 30  Vậy lớp 1A có nhiều HS hơn lớp 1 B,  Lớp 1B và lớp 1 C, lớp nào có ít HS hơn?  HS làm bảng con - Lớp 1B  - Nêu : Ta so sánh 30 và 35  30 < 35  Vậy lớp 1B có ít HS hơn lớp 1 C.  -HS đọc yêu cầu phần c  -HS ghi đáp án ở bảng con ( Lớp 1C)-  - HS giải thích cách làm : Em so sánh ba số: 33, 30, 35, chữ số hàng chục giống nhau, hàng đơn vị : 5 > 3 , 5 > 0  -HS đọc yêu cầu  -HS trả lời ; Lớp 1B có ít HS nhất  HS giải thích,,,,  -1 HS trả lời – HS nhận xét: Để trả lời đúng các câu hỏi của bài toán, em cần đọc kĩ đề bài, đọc kĩ câu hỏi của bài rồi so sánh các số có hai chữ số để trả lời câu hỏi.    -Khi so sánh hai các số có hai chữ số ta so sánh chữ số hàng chục nếu chữ số hàng chục bằng nhau thì chúng ta so sánh sang hàng đơn vị, nếu chữ số ở hàng đơn vị nào bé hơn thì nó bé hơn, chữ số hàng đơn vị nào lớn hơn thì nó lớn hơn.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ hai ngày 6 tháng 2 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay (4 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn. Viết sáng tạo một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe*:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

Yêu thương, biết ơn cha mẹ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Khởi động: (5’)**  - YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 nói nội dung bức tranh  + Em nhìn thấy những gì trong tranh?  + Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con?  *=>Nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài: Mẹ luôn yêu thương con và có nhiều cách thể tình cảm khác nhau. Để biết cách thể hiện tình cảm của mẹ và Nam với nhau ta cùng tìm hiểu bài đọc hôm nay.*  **HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)**  **a) Cho HS đọc thầm: (2’)**  **b) GV Đọc mẫu (2’)**  **c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)**  - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1  *- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*  - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2  *- HD đọc một số câu dài,* khó đọc: *Mẹ nhẹ nhàng/ đặt một nụ hôn/ vào bàn tay Nam/ và dặn: Mỗi khi lo lắng,/ con hãy/ áp bàn tay này/ lên má.//*  **d) HD đọc đoạn (15’)**  **H** Bài chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối tiếp đoạn  *\*Giảng từ khó:*  H hồi hộp có nghĩa là gì?  H nhẹ nhàng có nghĩa là gì?  H thủ thỉ có nghĩa là gì?  H tung tăng có nghĩa là gì?  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  =>Nhận xét, tuyên dương  **e) Đọc cả bài (4’)**  - 2 hs đọc lại cả bài  =>Nhận xét, tuyên dương | | - Hát bài “Cả nhà thương nhau”  - N2 quan sát tranh và nói cùng nhau    - Mẹ cầm dù che cho bé đi đến trường…  - Mẹ rất yêu thương con, dùng dù che hết cho con…  - Lắng nghe    - Đọc thầm bài  - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi. Đọc đúng lời người kể và nhân vật.  - Đọc nối tiếp câu L1  - Đọc từ khó nối tiếp: đột nhiên, bước, cười… *(đánh vần nếu hs đọc sai)*  - Đọc nối tiếp câu L2  - Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)  - Bài chia làm 2 đoạn:  + Đ1: từ đầu đến ở bên con  + Đ2: phần còn lại  - Đọc nối tiếp đoạn  - hồi hộp: ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra.  - nhẹ nhàng: rất nhẹ, không gây cảm giác khó chịu  - thủ thỉ: nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm  - tung tăng: di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích  - Đọc N4 theo vai  - Thi đọc giữa các nhóm  - Lắng nghe  - 2 hs đọc lại cả bài  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (22’)**  - YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL  + Ngày đầu đi học, Nam cảm thấy thế nào?  + Bạn nào đã từng hồi hộp, chia sẻ cho cô và các bạn biết em hồi hộp lúc nào?  + Để giúp Nam bớt hồi hộp, mẹ đã làm gì?  + Mẹ dặn Nam điều gì?  + Sau khi chào mẹ, Nam làm gì?  \* Bạn nào có thể bước đi tung tăng lớp xem?  - Gọi các nhóm trình bày  *=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Ba mẹ là người vất vả nuôi ta ăn học, ta phải biết yêu thương, giúp đỡ ba mẹ những việc vừa sức.*  **HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3: (10’)**  - YC hs đọc thầm bài và TLCH a mục 3  **H** Ngày đầu đi học, Nam cảm thấy thế nào?  ->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu cũng như tên riêng và cuối câu có dấu chấm.  =>Chấm, nhận xét và tuyên dương  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi  -  Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm.  - HSTL theo tình trạng đã gặp  - Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam.  - Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má. Mẹ lúc nào cũng ở bên con.  - *Sau khi chào mẹ, Nam tung tăng bước vào lớp.*  - HS xung phong đi  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - HSTL theo suy nghĩ  - Đọc thầm lại bài-TLCH  -  Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm. (2, 3 hs nêu lại)  - Viết câu TL vào vở TV  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **Tiết 3** | | |
| **HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (16’)**  - 2hs đọc yc bài  - 1hs đọc từ trong khung  - N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu  - Nhận xét, tuyên dương  **-** YC hs tô chữ hoa M (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV  - YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV  ->Lưu ý hs viết hoa đầu câu  => Chấm, nhận xét, tuyên dương  **HĐ6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (19’)**  **-** YC cá nhân quan sát tranh sgk  - N2 quan sát tranh, sử dụng những từ ngữ đã cho để nói đúng nội dung tranh.  - Gọi hs nói trước lớp  =>Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tập nói thêm theo nội dung tranh | | - 2hs đọc yc bài  - hs đọc: mỉm cười; lo lắng; thủ thỉ  - N2 thảo luận  ->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Mỗi lần em bị ốm, mẹ rất lo lắng.*  - Tô chữ hoa M (vở TV)  *-* Viết vào vở TV  - Lắng nghe  - Quan sát tranh  - N2 thảo luận cùng nói  ->Đại diện nhóm nói trước lớp  - Tranh 1: VD: Khi em bị ốm, mẹ rất lo lắng và chăm sóc cho em chu đáo.  - Tranh 2: VD: Bố dẫn bé đi chơi công viên. Bé rất thích được lái xe ô tô điện.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **Tiết 4** | | |
| **HĐ7. Nghe viết (15’)**  - 2 hs đọc bài viết  + Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao?  + Luyện viết tiếng, từ khó vào bc  **-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết  - Đọc từng cụm từ cho hs viết  - Đọc, hs soát lại bài  - Đổi vở soát lỗi  - Chấm, nhận xét bài viết  **HĐ8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa (12’)**  - 2 hs nêu yc bài  - N2 chọn chữ và điền bằng bút chì vào sgk  - Gọi hs đọc bài đã điền  **HĐ9. Hát một bài hát về mẹ (5’)**  - 1hs nêu yc bài  - Xung phong hát về mẹ  - Cho hs nghe bài “Mẹ ơi có biết”  *=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs: Ba mẹ luôn luôn yêu thương ta, chúng ta phải học hành chăm ngoan để ba mẹ vui lòng.*  **HĐ10. Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Hát bài “Mẹ ơi có biết”  - Nhận xét tiết học, về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - 2 hs đọc bài viết  - Chữ Mẹ và Nam viết hoa vì chữ đầu câu và tên riêng phải viết hoa.  - Viết bc: nhẹ nhàng, đặt, ấm áp  - Lắng nghe  - Nghe, viết bài vào vở  - Soát lại bài  - Cặp đôi đổi vở soát lỗi  - Lắng nghe  - 2 hs nêu yc bài  - Thảo luận CĐ và làm bài->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài  a) niềm vui; lo lắng; lòng mẹ  b) mẹ con; kỉ niệm; kì diệu  - Đọc lại bài đã điền (CN, ĐT)  - 1hs nêu yc bài  - Hát trước lớp  - Chia sẻ trước lớp  - TL theo suy nghĩ  - Lắng nghe và cả lớp hát theo  - Lắng nghe  - Cả lớp hát  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 7 tháng 2 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**Bài 2: Làm anh (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc*:*** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Nói và nghe:** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:** Cảm nhận được giá trị của gia đình, biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình, khả năng làm việc nhóm.

*(Lồng ghép giáo dục hs ứng xử có văn hóa với anh, chị, em trong gia đình)*

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Ôn và khởi động: (5’)**  -YC hs nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 đoán xem:  a. Người em nói gì với anh?  b. Người anh nói gì với em?  c. Tình cảm của người anh đối với em như thế nào ?  *=>Nhận xét, tuyên dương->* *Lồng ghép giáo dục hs ứng xử có văn hóa với anh, chị, em trong gia đình thể hiện qua cử chỉ lời nói và hành động khi muốn mượn đồ chơi anh, chị, em.*  **HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)**  **a) Cho HS đọc thầm: (2’)**  **b) GV Đọc mẫu (2’)**  **c) HD đọc tiếng, từ ngữ, câu (7’)**  - Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng thơ (lần 1)  *- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*  - Gọi hs đọc nối tiếp từng dòng (lần 2)  *- HD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ*  **d) HD từng khổ thơ (8’)**  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)  *\*Giảng từ khó:*  H dỗ dành có nghĩa là gì?  H (nâng) dịu dàng có nghĩa là gì?  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  =>Nhận xét, tuyên dương  **e) Đọc cả bài (4’)**  - 2 hs đọc lại cả bài  - Lớp đồng thanh  **HĐ3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng bánh, đẹp, vui (7’)**  - 2 hs đọc yc bài  - YC N2 đọc thầm lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vấn với một số tiếng trong bài: bánh, đẹp, vui  => Nhận xét, tuyên dương | | - Hát  - 2, 3 hs nêu  - Quan sát tranh và thảo luận nhóm  **-** Anh có thể cho em mượn đồ chơi của anh được không  - Người anh nói: Em lấy chơi đi.  - Người anh rất yêu thương và nhường nhịn em.  - Lắng nghe  - Đọc thầm bài  - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ đúng nhịp thơ và đọc diễn cảm.  - Đọc nối tiếp lần 1  - Đọc nối tiếp lần 2  - Đọc theo hướng dẫn  Làm anh/ khó đấy//  Phải đâu/ chuyện đùa//  Với em/ gái bé//  Phải /“người lớn” cơ.//  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ L2  - Đọc N2  - Thi đọc giữa các nhóm  - Lắng nghe  - 2 hs đọc lại cả bài  - Lớp đồng thanh (1 lần)  - dỗ dành, dịu dàng, nhường, …  + dỗ dành: tìm cách nói chuyện để em bé không khóc.  + dịu dàng: đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau.  - 2 hs đọc yc bài  - N2 thảo luận tìm: *bánh-canh, lanh, chanh, lạnh, manh, nanh; đẹp-dép, lép, tép, thép; vui- thúi, thui, mui, nui, …*  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ4. Trả lời câu hỏi: (15’)**  - YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL  a. Làm anh thì cần làm những gì cho em?    b. Theo em, làm anh dễ hay khó?  c. Em thích làm anh hay làm em? Vì sao?  - Gọi các nhóm trình bày  *=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs : Anh em một nhà cần phải yêu thương, nhường nhịn nhau, giúp đỡ lẫn nhau.*  **HĐ5. Học thuộc lòng: (10’)**  - Luyện đọc thuộc lòng cho hs  - Gọi hs đọc khi xóa dần cụm từ trong bài  - Xung phong đọc thuộc lòng 2 khổ thơ  =>Nhận xét và tuyên dương hs đọc thuộc tốt  **HĐ6. Kể về anh, chị hoặc em của em (7’)**  - 2 hs đọc YC bài  - Gợi ý cho hs kể  + Em của em là trai hay gái? Em của em mấy tuổi? Em của em đã đi học chưa, học trường nào? Sở thích của em bé là gì? Có khi nào em bé làm em khó chịu không? Vì sao? Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé?  ->*Lưu ý hs: anh, chị, em có thể là anh, chị, em “ruột” hoặc anh, chị, em “họ” vì có thể nhiều bạn là con một, duy nhất trong gia đình.*  *=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs cần yêu thương anh, chị em. Bạn nào là anh chị có em nhỏ thì mình phải dỗ dành và nhường nhịn em nhiều hơn.*  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  **-** Cho lớp chia sẻ ý kiến về bài học  - Nhận xét tiết học, tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi  - Dỗ em, khi em khóc; nâng em dậy, khi em ngã; cho em quà bánh phấn hơn; nhường em đồ chơi đẹp…  - HSTL theo suy nghĩ bản thân  - HSTL theo suy nghĩ bản thân  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Luyện đọc thuộc lòng (2 khổ thơ cuối)  - Xung phong đọc thuộc lòng khi xóa dần  - đọc thuộc lòng 2 khổ thơ cuối  - Lắng nghe  - 2 hs đọc YC bài  - Lắng nghe  - HS kể theo N4 về anh chị em mình  - Chia sẻ trước lớp  ->Lớp nhận xét bạn kể  - Lắng nghe  - VD: mây bay; gió thổi; Chong chóng xoay; Cánh diều bay trong gió,  - Lắng nghe  - Nêu ý kiến cá nhân hiểu bài hay không  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 8 tháng 2 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**Bài 3: Cả nhà đi chơi núi (4 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**- Đọc:** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vần uya, uyp, uynh, uych, uyu và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

**- Viết:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**- Nói và nghe:** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Quan tâm, giúp đỡ, chia sẽ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra đươc những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** | |
| **Tiết 1** | | |
| **HĐ1. Ôn và Khởi động: (5’)**  - Gọi hs nhắc lại bài học và nói về điều học được từ bài “Làm anh”  - YC hs quan sát tranh và trao đổi N2 TLCH  + Gia đình trong tranh gồm những ai?  + Họ có vui không? Vì sao em biết?  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  *=>Nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài “Cả nhà đi chơi núi”*  **HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)**  **a) Cho HS đọc thầm: (2’)**  **b) GV Đọc mẫu (2’)**  **c) HD đọc tiếng, từ ngữ (3’)**  - HD hs đọc vần mới: *uya, uyp, uynh, uych, uyu*  **H** tìm từ ngữ trong bài có vần: uya, uyp, uynh, uych, uyu*?*  - HD đọc từ có vần mới (Đánh vần, đọc trơn)  **d) HD đọc câu (5’)**  - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 1  *- HD đọc một số từ khó (hs nêu hoặc gv đưa ra)*  - Gọi hs đọc nối tiếp câu lần 2  *- HD đọc một số câu dài,* khó đọc:  + Bố mẹ/ cho Nam và Đức/ đi chơi núi.//  + Hôm trước,/ mẹ thức khuya/ để chuẩn bị quần áo,/thức ăn,/nước uống/và cả tuýp thuốc chống côn trùng.//  + Càng lên cao,/đường càng dốc/và khúc khuỷu,/bố phải cõng Đức.//  **e) HD đọc đoạn (14’)**  **H** Bài chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối tiếp đoạn  *\*Giảng từ khó:*  H thuýp thuốc có nghĩa là gì?  H côn trùng có nghĩa là gì?  H huỳnh huỵch có nghĩa là gì?  H khúc khuỷu có nghĩa là gì?  (Có thể cho hs xem tranh)  - Luyện đọc theo nhóm  - Thi đọc  =>Nhận xét, tuyên dương  **f) Đọc cả bài (4’)**  - 2 hs đọc lại cả bài  =>Nhận xét, tuyên dương | | - Hát  - 2 hs nêu  - Quan sát tranh và thảo luận nhóm    **-** Gia đình trong tranh gồm ba, mẹ và 2 con.  **-** Họ rất vui. Em biết vì thấy mọi người cười đùa vui vẻ…(hs tự TL theo suy nghĩ)  ->Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến  - Lắng nghe  - Đọc thầm bài  - Lắng nghe, đọc nhẩm theo cô giáo, để ý chỗ ngắt, nghỉ hơi. Đọc đúng lời người kể và nhân vật.  - Đọc theo HD (CN, nhóm, lớp)  - uya (khuya); uyp (tuýp thuốc); uynh, uych (huỳnh huỵch); uyu (khúc khuỷu)  - Đọc nối tiếp, đồng thanh  - Đọc nối tiếp câu L1  - Đọc từ khó nối tiếp: côn trùng, dốc, thỉnh thoảng… *(đánh vần nếu hs đọc sai)*  - Đọc nối tiếp câu L2  - Luyện đọc câu dài (CN, N, lớp)  - Bài chia làm 3 đoạn:  + Đ1: từ đầu đến côn trùng.  + Đ2: từ Hôm sau đến anh em.  + Đ3: phần còn lại  - Đọc nối tiếp đoạn  - thuýp thuốc có nghĩa ống nhỏ , dài trong có chứa thuốc.  - côn trùng: (Còn gọi là sâu bọ) chỉ loài động vật chân đốt, có râu, ba đôi chân và phần lớn có cánh.  - huỳnh huỵch: từ mô phỏng tiếng động trầm, liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huỳnh huỵch).  - khúc khuỷu: không bằng phẳng, có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau.  - Đọc N2  - Thi đọc giữa các nhóm  - Lắng nghe    - 2 hs đọc lại cả bài  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi: (22’)**  - YC N2 thảo luận lần lượt từng câu hỏi và TL  a. Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu?  b. Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi?  c. Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì?  - Gọi các nhóm trình bày  *=>Nhận xét, tuyên dương và giáo dục hs :Gia đình là nơi ta chia sẽ niềm vui, nỗi buồn cùng nhau. Ta cần yên thương mọi người trong gia đình. Nếu có dịp được đi chơi xa cùng người thân, nhất là những nơi đường đi khó khăn các em cần đi theo người thân, có thể nắm tay người thân, tránh chạy nhảy lung tung để khỏi bị ngã hay lạc đường.*  **HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3: (10’)**  - YC hs đọc thầm bài và TLCH c mục 3  **H** Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì?  **-** YC hs tô chữ hoa Đ (có thể cho hs viết luôn từ mục 2 vở TV) vào vở TV  - YC hs viết câu TL ở mục 3 vào vở TV  ->Nhắc hs khi viết chú ý viết hoa chữ cái đầu câu và cuối câu có dấu chấm.  =>Chấm, nhận xét và tuyên dương  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | | - N2 thảo luận TLCH-> Đại diện nhóm TL từng câu hỏi  - Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi.  - Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như: quần áo, thức ăn, nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng.  - Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu , bố phải cõng Đức.  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Đọc thầm lại bài-TLCH  - Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai rất thính của thỏ. (2, 3 hs nêu lại)  - Tô chữ hoa Đ (vở TV)  - Viết vở TV  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **Tiết 3(Dạy thứ năm ngày 9/2/2023)** | | |
| **HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở (10’)**  - 2hs đọc yc bài  - 1hs đọc từ trong khung  - N2 thảo luận chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thiện câu  - Nhận xét, tuyên dương  - YC hs viết câu hoàn chỉnh vào vở TV  ->Lưu ý hs viết hoa đầu câu  => Chấm, nhận xét, tuyên dương  **HĐ6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (25’)**  **-** YC HS quan sát tranh và đọc từ trong khung  - N2 quan sát và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh  - Chia sẻ trước lớp  -> Lưu ý hs sử dụng các từ ngữ: *cảnh vật; thú vị; đi chơi;* khi nói.  =>Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tập kể lại câu chuyện theo tranh | | - 2hs đọc yc bài  - hs đọc: thấp; khúc khuỷu; hào hứng  - N2 thảo luận  ->Đại diện nhóm trình bày kết quả: *Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.*  *-* Viết vào vở TV  - Lắng nghe  - Quan sát tranh và đọc từ trong khung  - N2 thảo luận phân tích tranh và nói theo tranh  ->Đại diện nhóm nói trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **Tiết 4(Dạy thứ năm ngày 9/2/2023)** | | |
| **HĐ7. Nghe viết (10’)**  - 2 hs đọc bài viết  + Trong bài những chữ nào viết hoa? Vì sao?  + Luyện viết tiếng, từ khó vào bc  **-** HD hs cách trình bày bài viết và tư thế ngồi viết  - Đọc từng cụm từ cho hs viết  - Đọc, hs soát lại bài  - Đổi vở soát lỗi  - Chấm, nhận xét bài viết  **HĐ8. Chọn vấn phù hợp thay cho ô vuông (8’)**  - 2 hs nêu yc bài  - N2 Thảo luận chọn vần phù hợp điền vào ô trống  ->Trình bày trước lớp  =>Nhận xét, tuyên dương  - Gọi hs đọc từ tìm được (gv ghi trên bảng)  **HĐ9. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình (9’)**  - 1hs nêu yc bài  - HD hs quan sát tranh và gợi ý qua 1số CH  + Em cùng gia đình đi chơi ở đâu? (Có thể là một chuyến về thăm quê, một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài, ...  + Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không? Em có thích chuyến đi này không?  - Gọi hs kể trước lớp  *=> Nhận xét, tuyên dương giáo dục hs: Được sống trong gia đình là hạnh phúc, mọi người trong gia đình phải yêu thương, giúp đỡ nhau…*  **HĐ10. Hoạt động vận dụng: (3’)**  **-** HS nhắc lại nội dung bài học  - Lớp chia sẻ bài học  - Nhận xét tiết học, về nhà kể lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau. | | - 2 hs đọc bài viết  - 2 chữ “Nam”, “Đức” và “Đến” viết hoa vì chữ đầu câu và tên riêng phải viết hoa  - Viết bc: Nam, Đức, đỉnh núi, sướng…  - Lắng nghe  - Nghe, viết bài vào vở  - Soát lại bài  - CĐ đổi vở soát lỗi  - Lắng nghe  - 2 hs nêu yc bài  - Thảo luận CĐ tìm ghi vào bc->Đại diện nhóm nêu kết quả và sửa bài  a) đèn tuýp; khuỷu tay  b) huých tay; phụ huynh  - Đọc lại từ tìm được: (CN, ĐT)  - 1hs nêu yc bài  - Lắng nghe HD  - N2 thảo luận kể cùng nhau    - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Nêu lại nd bài  - Chia sẻ điều học được hoặc điều chưa hiểu  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

**Tiếng Việt:**

**(T11+12) Ôn luyện tuần 21**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 21.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc gsk bài: Làm anh và bài Cả nhà đi chơi núi  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 21  - Đọc 2 khổ thơ cuối bài: “Làm anh” cho hs viết vào vở  =>Chấm, nhận xét | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở khổ thơ 3 và 4  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\*Làm vở bài tập (32’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Làm anh/ trang 13, 14  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Cả nhà đi chơi núi/trang 14, 15  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* Hoạt động vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Viết một câu phù hợp với tranh  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu  a) Nam thích cùng gia đình đi chơi.  b) Vân được bố mẹ cho về quê chơi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thư ba ngày 7 tháng 2 năm 2023

**Hoạt động trải nghiệm:**

**BÀI 15: SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐỂ ĐÓN TẾT**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT:**

**1.kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được những việc nên sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

Video clip vềmột số công việc gia đình

**2**. **Học sinh**: - Ôn lại kiến thức đã học về “Gọn gàng, ngăn nắp” trong môn Đạo đức

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.KHỞI ĐỘNG:5p**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể | -HS tham gia |
| **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI:27p**  **Hoạt động 1: Nhận xét việc sắp xếp đồ đạc để nhà cửa gọn gàng**  -GV tổ chức HS làm viêc nhóm: Nêu nhận xét về cách sắp xếp nhà cửa trong 2 căn phòng ở 2 tranh trong HĐ 1. Em thích cách sắp xếp đồ đạc ở tranh nào? Vì sao?  -Mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.  -Nhận xét  -Liên hệ: Yêu cầu HS liên hệ theo 2 câu hỏi gợi ý:  +Kể lại việc em đã làm được để giữ cho nhà cửa gọn gàng.  +Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng?  -Chỉ định một số HS chia sẻ trước lớp.  - Kết luận  **Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng**  -GV HD HS quan sát tranh/SGK, thảo luận nhóm để nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.  -GV ghi bảng thành 2 cột:  1/ Những việc nên làm  2/ Những việc không nên làm  -Mời đại diện từng nhóm nêu kết quả thảo luận. GV ghi tóm tắt lên bảng  -GV nhận xét, bổ sung, kết luận   |  |  | | --- | --- | | **Những việc nên làm** | **Những việc không nên làm** | | Để đúng chỗ, ngay ngắn các đồ dùng cá nhân như: khăn mặt, bàn chải, giày, dép, mũ, cặp sách | Đồ dùng các nhân để bừa bãi, không đúng nơi quy định | | Gấp quần, áo, chăn, màn gọn gàng | Quần áo, chăn màn để khắp nơi, không chịu gấp | | Sắp xếp ngay ngắn từng loại: sách, vở, truyện, đồ dùng học tập đúng nơi quy định | Để sách, vở, đồ dùng học tập bừa bãi, lộn xộn | | Tự giác cất, xếp đồ chơi gọn gàng vào đúng vị trí sau khi chơi xong | Không cất, dọn đồ chơi sau khi chơi xong |   -Gọi HS nhắc lại  -GV nhận xét, chốt lại những việc HS có thể tự làm được để sắp xếp nhà cửa gọn gàng  -HD HS về nhà tham gia cùng gia đình sắp xếp nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng để đón mùa xuân mới.  **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ:3p**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS thảo luận nhóm, trả lời  -HS chia sẻ, lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS liên hệ theo gợi ý  -Các bạn khác lắng nghe, nhận xét về những chia sẻ của bạn.  -HS lắng nghe  -HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi  -Đại diện trình bày, HS nhận xét  -HS lắng nghe  - HS nhắc lại  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:** **3 phút**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **8 phút**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới: 6 phút**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề :10 phút**  Gv yêu cầu HS chia sẻ :  -Những điều em đã học được và cảm nhận của các em khi tham gia ủng hộ “Tết yêu thương”  -Những việc em đã làm được ở gia đình để đón Tết  -Cảm xúc của em khi cùng gia đình sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón Tết | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ |
| **ĐÁNH GIÁ: 6 phút**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Kể được những việc nên làm để nhà cửa gọn gàng  +Nêu được những việc mà bản thân đã làm khi cùng gia đình chuẩn bị đón Tết (trang trí nhà cửa, lau dọn đồ đạc,…)  +Tự tin chia sẻ những việc đã làm được và cảm xúc của bản thân  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có nêu và xác định được những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng không.  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **\* Củng cố - dặn dò:** **2 phút**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………